

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TPL23B2KH
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Kiểm tập(1)	Thực tập chuyên môn(3)	Thực tập tốt nghiệp(8)	Điểm TB	Xếp loại
01	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975	7.5	8.4	7.5	7.7	Khá
02	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003	9.0	8.4	7.1	7.6	Khá
03	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968	9.0	8.0	8.0	8.1	Giỏi
04	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998	8.5	8.4	8.0	8.1	Giỏi
05	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981	8.5	8.0	8.0	8.0	Giỏi
06	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984	9.0	8.5	7.6	7.9	Khá
07	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987	8.5	8.4	7.9	8.1	Giỏi
08	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976	8.5	8.0	7.0	7.4	Khá
09	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982	8.5	8.4	7.1	7.5	Khá
10	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986	8.5	8.4	7.5	7.8	Khá
11	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983	8.5	8.5	7.2	7.6	Khá
12	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004	8.5	8.0	7.1	7.4	Khá
13	2353801015315	Lâm Trung	Trực	21/03/2005	7.5	8.0	7.3	7.5	Khá
14	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976	6.0	8.0	7.1	7.2	Khá
15	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986	8.5	8.5	8.1	8.2	Giỏi
16	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003	9.0	8.0	7.3	7.6	Khá
17	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004	8.5	8.0	7.3	7.6	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 10 tháng 10 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái